|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH**Số: 100/2022/QĐCNHGT-DS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đông Triều, ngày 12 tháng 12 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

án;

Căn cứ các điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng T,

ông Cao Văn D, bà Trần Thu H và bà Cao Thị B. Sau khi nghiên cứu:

* Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Ngân hàng T.
* Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ngân hàng T, trụ sở chính số 77, phố T, quận H, thành phố Hà Nội, người đại diện theo pháp luật ông Đỗ Quang H, chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đức T, Giám đốc phòng giao dịch Uông Bí, theo giấy ủy quyền số 217/2021/UQ-HĐQT ngày 04/8/2021 của chủ tịch hội đồng quản trị.

+ Người bị kiện: ông Cao Văn D sinh năm 1987 và bà Trần Thu H sinh năm 1989, cùng địa chỉ tổ 4, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Cao Thị B sinh năm 1954, địa chỉ tổ 4, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

* Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

(1.1) ông Cao Văn D, bà Trần Thu H với Ngân hàng T thống nhất chấm dứt Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 552/2019/HĐTDTDH- CN/SHB.110303 ngày 04 tháng 10 Năm 2019.

(1.2) Về số tiền nợ:

Tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 552/2019/HĐTDTDH- CN/SHB.110303 ngày 04 tháng 10 Năm 2019, tính đến ngày 24/11/2022 ông Cao Văn D và bà Trần Thu H còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội tổng số tiền là 319.917.435đ (ba trăm mười chín triệu, chín trăm mười bảy nghìn, bốn trăm ba lăm đồng). Trong đó nợ gốc 231.670.000đ (hai trăm ba mốt triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 2.514.487đ (hai triệu, năm trăm mười bốn nghìn, bốn trăm tám bảy đồng), lãi quá hạn 85.732.648đ (tám mươi năm triệu, bảy trăm ba hai nghìn, sáu trăm bốn tám đồng).

(1.3) Về pH án trả nợ:

* Kỳ trả nợ 1: ngày 31/3/2023 ông Cao Văn D và bà Trần Thu H phải trả cho Ngân hàng T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng);
* Kỳ trả nợ 2: ngày 30/6/2023 ông Cao Văn D và bà Trần Thu H phải trả cho Ngân hàng T số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);
* Kỳ trả nợ 3: ngày 30/9/2023 ông Cao Văn D và bà Trần Thu H phải trả cho Ngân hàng T số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);
* Kỳ trả nợ 4: ngày 30/11/2023 ông Cao Văn D và bà Trần Thu H phải trả cho Ngân hàng T số tiền 69.917.435đ (sáu chín triệu, chín trăm mười bảy nghìn, bốn trăm ba lăm đồng) và toàn bộ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 552/2019/HĐTDTDH- CN/SHB.110303 ngày 04 tháng 10 Năm 2019 kể từ ngày 25/11/2022 cho đến ngày ông Cao Văn D và bà Trần Thu H thanh toán toàn bộ khoản vay.

(1.4) Trường hợp ông Cao Văn D và bà Trần Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 112/2019/HĐTC- BTB/SHB.110303 ngày 04/10/2019 đối với Quyền sử dụng diện tích 334,8m2 đất, và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 138331, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H08135, do ủy ban nhân dân huyện Đông Triều cấp ngày 08/9/2006, địa chỉ thửa đất: khu Vĩnh Thông, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, để thu hồi nợ cho Ngân hàng, có sơ đồ đo vẽ thửa đất kèm theo.

(1.5) Về chi phí tố tụng: Ngân hàng T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) theo Biên bản bàn giao tiền chi phí tố tụng ngày 01/12/2022 của Ngân hàng T, trả lại Ngân hàng T 6.000.000đ (sáu triệu đồng) theo biên bản giao nhận ngày 05/12/2022, ngân hàng đã nhận lại đủ số tiền trên.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:*** TAND tỉnh Quảng Ninh;
* VKSND thị xã Đông Triều;
* CCTHADS thị xã Đông Triều;
* Các bên;
* Lưu hồ sơ, văn phòng.
 | **THẨM PHÁN**(đã ký)Nguyễn Mạnh Cường |